

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUYÊN THÁI BÌNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2007	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	13 - 27
8. Phụ lục	28

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình và Công ty Cổ phần Liên Thái Bình (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình

Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 8 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Năm 2007, Công ty đăng ký tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ VND và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 4103003790 ngày 10 tháng 9 năm 2007.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 70 tỷ VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phòng 1306 – Tòa nhà Mê Linh – số 2 Ngõ Đức Kế - Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.8229239

Fax : 08.8229293

Email : info@ppcvietnam.com

Mã số thuế : 0 3 0 1 4 7 2 7 0 4

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Liên Thái Bình	Tầng 3, số 1C Ngõ Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	80%

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình là:

- Mua bán quần áo.
- Đại lý ký gởi hàng hóa.
- Dịch vụ vệ sinh nhà cửa.
- Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp.
- Dịch vụ tin học: tư vấn, lắp đặt phần cứng, phần mềm máy tính.
- Dịch vụ thương mại.
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính).
- Đại lý phát hành sách báo có nội dung được phép lưu hành.
- Kinh doanh nhà.
- Hoạt động xử lý chất thải rắn, lỏng, khí thải công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).
- Dịch vụ sửa chữa nhà.
- Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng.
- Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú.
- Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm, Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông số 02-05/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 5 năm 2007 như sau:

Bổ sung vốn	16.000.000.000
Trích các quỹ	16.530.074.128

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán có xu hướng giảm giá mạnh nên đã ảnh hưởng đến thị giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (mã chứng khoán PAN) và giá các cổ phiếu nằm trong danh mục đầu tư của Công ty. Bên cạnh đó khoản vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn theo Hợp đồng mua bán cổ phần (có quyền mua lại) số 135/2007/HĐ-TD-SSIHO ngày 02 tháng 11 năm 2007 được thanh lý theo Biên bản thanh lý số 141/07 ngày 17 tháng 01 năm 2008 với việc Công ty mua lại cổ phần đã bán. Chi phí mua lại cổ phiếu đã bán là 851.200.000 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hà Thị Thanh Vân	Chủ tịch	17 tháng 10 năm 2006	-
Ông Nguyễn Văn Khải	Ủy viên	06 tháng 8 năm 2005	-
Ông Hoàng Đức Hòa	Ủy viên	17 tháng 10 năm 2006	-
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên	05 tháng 5 năm 2007	31 tháng 12 năm 2007
Bà Lê Mai Hương	Ủy viên	05 tháng 5 năm 2007	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khải	Tổng Giám đốc	31 tháng 8 năm 2005	-
Bà Hà Thị Thanh Vân	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 8 năm 2005	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



NGUYỄN VĂN KHÁI
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 4 năm 2008



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City

- Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
- Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
- Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
- Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0475/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 của Công ty Cổ phần Xuyền Thái Bình (Bao gồm Công ty Cổ phần Xuyền Thái Bình và Công ty Cổ phần Liên Thái Bình gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2008, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyền Thái Bình. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Vấn đề chưa thống nhất

Công ty Cổ phần Xuyền Thái Bình chưa lập dự phòng đầy đủ về giảm giá cho các khoản đầu tư vào chứng khoán (xem thuyết minh V.2 và V.3). Ngoài ra Công ty cũng chưa phân bổ lợi thế thương mại phát sinh do chênh lệch giữa giá mua với giá trị sổ sách tại ngày mua công ty con vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		272.273.838.072	70.444.714.427
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.627.606.484	34.572.707.580
1. Tiền	111		16.627.606.484	34.572.707.580
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		234.177.687.700	26.055.562.700
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	239.077.687.700	26.055.562.700
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(4.900.000.000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.771.139.720	7.161.762.842
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	12.546.941.057	6.659.746.394
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	1.016.153.477	416.798.650
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	217.103.436	85.217.798
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(9.058.250)	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.122.138.814	1.331.426.808
1. Hàng tồn kho	141	V.8	2.122.138.814	1.331.426.808
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.575.265.354	1.323.254.497
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	5.575.265.354	1.323.254.497

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngõ Đứơc Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.816.813.586	20.555.827.233
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	531.055.792
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	531.055.792
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.045.614.732	7.296.858.290
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	3.206.936.675	4.021.907.367
<i>Nguyên giá</i>	222		6.358.696.038	6.911.756.686
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.151.759.363)	(2.889.849.319)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	4.781.673.843	3.274.950.923
<i>Nguyên giá</i>	225		6.286.895.279	4.010.505.606
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.505.221.436)	(735.554.683)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	31.692.214	-
<i>Nguyên giá</i>	228		42.256.288	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10.564.074)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		25.312.000	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.900.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	5.900.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại	260	V.14	11.133.545.342	11.133.545.342
VI. Tài sản dài hạn khác	270		3.737.653.512	1.594.367.809
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.15	2.773.046.963	1.588.920.809
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	273	V.16	964.606.549	5.447.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		301.090.651.658	91.000.541.660

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		81.990.348.948	18.498.653.374
I. Nợ ngắn hạn	310		80.294.192.859	16.689.943.138
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	60.107.755.626	1.117.881.706
2. Phải trả người bán	312	V.18	877.667.850	1.149.941.199
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	446.568.103	84.242.363
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	9.818.222.500	8.847.593.129
5. Phải trả người lao động	315	V.21	8.572.121.943	3.999.044.418
6. Chi phí phải trả	316		-	1.098.383.408
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	471.856.837	392.856.915
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.696.156.089	1.808.710.236
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	1.696.156.089	1.808.710.236
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		217.599.815.996	71.459.829.764
I. Vốn chủ sở hữu	410		207.712.931.178	71.680.978.297
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	70.000.000.000	32.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	96.000.000.000	22.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	2.643.640.007	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	2.539.874.094	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	36.529.417.077	17.680.978.297
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		9.886.884.818	(221.148.533)
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	9.886.884.818	(221.148.533)
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		1.500.486.714	1.042.058.522
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		301.090.651.658	91.000.541.660

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

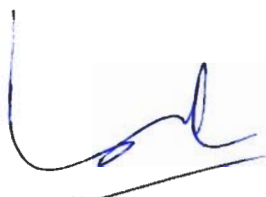
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2008



Trần Anh Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

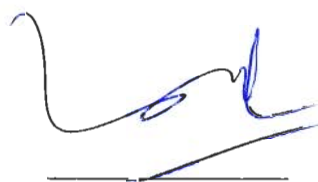
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	95.958.953.680	55.387.271.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	385.958.227	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	95.572.995.453	55.387.271.956
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	72.630.667.415	39.598.969.687
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.942.328.038	15.788.302.269
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	58.940.428.595	22.426.359.545
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.483.343.966	494.326.874
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.515.901.606	330.917.704
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	981.901.899	383.181.502
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.275.750.499	8.569.418.297
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		61.141.760.269	28.767.735.141
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.335.154.580	224.839.533
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.294.241.554	14.013.960
13. Lợi nhuận khác	40		40.913.026	210.825.573
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		61.182.673.295	28.978.560.714
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	V.20	9.177.732.195	8.133.214.171
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		<u>52.004.941.100</u>	<u>20.845.346.543</u>
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			626.428.192	369.564.857
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			51.378.512.908	20.475.781.686
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.9	<u>10.741</u>	<u>10.070</u>



Trần Anh Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khai
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		61.182.673.295	28.978.560.714
2. Điều chỉnh cho các khoản:				-
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 12	2.041.893.933	1.420.641.529
- Các khoản dự phòng	03		4.909.058.250	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(56.478.482.969)	(22.296.923.700)
- Chi phí lãi vay	06		4.515.901.606	330.917.704
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.171.044.115	8.433.196.247
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.739.365.424)	(2.831.476.776)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(790.712.006)	(891.247.221)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.432.302.559	4.329.067.963
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(678.781.778)	(1.412.699.074)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.515.846.108)	(330.917.704)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(8.903.532.117)	(1.284.840.455)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7.983.387.050	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(14.003.495.817)	(1.604.925.937)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.044.999.526)	4.406.157.043
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.309.377.458)	(320.129.289)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.021.367.274	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(322.576.150.000)	(43.401.761.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		160.119.378.643	39.643.122.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		112.000.000	-
8. Tiền chi mua Công ty con - Không bao gồm Tiền			-	(12.686.983.341)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(162.632.781.541)	(16.765.751.630)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	96.000.000.000	47.800.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		221.631.086.457	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(163.526.305.975)	(778.025.554)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(2.372.100.511)	(1.121.499.602)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		151.732.679.971	42.700.474.844
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(17.945.101.096)	30.340.880.257
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	34.572.707.580	4.231.827.323
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.627.606.484	34.572.707.580

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2008



Trần Anh Phượng
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình và Công ty Cổ phần Liên Thái Bình (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán quần áo; Đại lý ký gửi hàng hóa; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp; Dịch vụ tin học: tư vấn, lắp đặt phần cứng, phần mềm máy tính; Dịch vụ thương mại; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Đại lý phát hành sách báo có nội dung được phép lưu hành; Kinh doanh nhà; Hoạt động xử lý chất thải rắn, lỏng, khí thải công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ sửa chữa nhà; Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng; Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú; Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ.
- Tổng số các công ty con** : 1
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Liên Thái Bình	Tầng 3, số 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	80%	80%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyền Thái Bình đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, trái phiếu được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 5 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty của Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm do có chứng khoán được niêm yết lần đầu tại trung tâm giao dịch chứng khoán kể từ năm 2007 theo Công văn trả lời số 656/CT-TTHT ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.141.753.477	177.591.735
Tiền gửi ngân hàng	15.485.853.007	34.395.115.845
Cộng	<u>16.627.606.484</u>	<u>34.572.707.580</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		
- Cổ phiếu	238.077.687.700	25.055.562.700
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	<u>239.077.687.700</u>	<u>26.055.562.700</u>

Trong đó 1.500.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND của Công ty Phân đạm và Hóa chất đầu khí có giá trị 81.112.500.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Tài chính Dầu khí Sài Gòn.

Một số cổ phiếu đã được bán theo Hợp đồng mua bán cổ phần (có quyền mua lại) số 135/2007/HĐ-TD-SSIHO ngày 02 tháng 11 năm 2007 (xem thuyết minh V.17).

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Trong danh mục đầu tư chứng khoán của Tập đoàn có hai cổ phiếu có giá thị trường thấp hơn giá trị mua là cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam. Việc trích Công ty tạm ước tính tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Giá trị trích lập đạt 25% giá trị giảm giá so với thời điểm lập báo cáo. Việc trích lập dự phòng sẽ được thực hiện cho các kỳ kế toán tiếp theo.

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình	9.485.156.602	4.592.056.103
Tại Công ty Cổ phần Liên Thái Bình	3.061.784.455	2.067.690.291
Cộng	<u>12.546.941.057</u>	<u>6.659.746.394</u>

5. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình	975.503.552	357.720.301
Tại Công ty Cổ phần Liên Thái Bình	40.649.925	59.078.349
Cộng	<u>1.016.153.477</u>	<u>416.798.650</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cổ tức năm 2006	-	28.000.000
Thuế giá trị gia tăng tài sản cố định thuê tài chính	135.409.847	37.077.201
Các khoản phải thu khác	81.693.589	20.140.597
Cộng	<u>217.103.436</u>	<u>85.217.798</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho khoản phải thu Công ty TNHH Spa Việt đã quá hạn từ 1 đến 2 năm.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	467.208.263	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.515.288.625	1.276.963.055
Công cụ, dụng cụ	139.641.926	54.463.753
Cộng	<u>2.122.138.814</u>	<u>1.331.426.808</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	550.265.354	453.254.497
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.025.000.000	870.000.000
Cộng	<u>5.575.265.354</u>	<u>1.323.254.497</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.965.438.654	4.756.788.607	189.529.425	6.911.756.686
Mua sắm mới	132.459.200	1.016.289.360	98.507.610	1.247.256.170
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.800.316.818)	-	(1.800.316.818)
Số cuối năm	<u>2.097.897.854</u>	<u>3.972.761.149</u>	<u>288.037.035</u>	<u>6.358.696.038</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	151.696.542	-	47.184.600	198.881.142
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.087.251.527	1.688.164.459	114.433.333	2.889.849.319
Khấu hao trong năm	296.449.247	599.086.702	46.452.965	941.988.914
Thanh lý, nhượng bán	-	(680.078.870)	-	(680.078.870)
Số cuối năm	<u>1.383.700.774</u>	<u>1.607.172.291</u>	<u>160.886.298</u>	<u>3.151.759.363</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	878.187.127	3.068.624.148	75.096.092	4.021.907.367
Số cuối năm	<u>714.197.080</u>	<u>2.365.588.858</u>	<u>127.150.737</u>	<u>3.206.936.675</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 3.228.157.607 VND và 2.170.780.775 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc và thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.010.505.606
Thuê tài chính trong năm	3.101.408.241
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận	(825.018.568)
Số cuối năm	<u><u>6.286.895.279</u></u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	735.554.683
Khấu hao trong năm	1.089.340.945
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận	(319.674.192)
Số cuối năm	<u><u>1.505.221.436</u></u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	<u>3.274.950.923</u>
Số cuối năm	<u><u>4.781.673.843</u></u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy vi tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua sắm mới	42.256.288
Số cuối năm	<u><u>42.256.288</u></u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	10.564.074
Số cuối năm	<u><u>10.564.074</u></u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	<u><u>31.692.214</u></u>

13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	5.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	900.000.000	-
Cộng	<u><u>5.900.000.000</u></u>	<u><u>-</u></u>

14. Lợi thế thương mại

Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị sổ sách tại ngày mua Công ty Cổ phần Liên Thái Bình (công ty con).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.588.920.809	2.912.976.466	(1.811.928.051)	2.689.969.224
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	139.394.869	(56.317.130)	83.077.739
Cộng	<u>1.588.920.809</u>	<u>3.052.371.335</u>	<u>(1.868.245.181)</u>	<u>2.773.046.963</u>

16. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	58.000.000.000	-
- Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ^(a)	28.000.000.000	-
- Vay Công ty Tài chính Dầu khí ^(b)	30.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	594.441.300	64.800.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	1.513.314.326	1.053.081.706
Cộng	<u>60.107.755.626</u>	<u>1.117.881.706</u>

(a) Khoản vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn theo Hợp đồng mua bán cổ phần (có quyền mua lại) số 135/2007/HĐ-TD-SSIHO ngày 02 tháng 11 năm 2007. Hợp đồng được thanh lý theo Biên bản thanh lý số 141/07 ngày 17 tháng 01 năm 2008 với việc Công ty mua lại cổ phần đã bán với chi phí mua lại 851.200.000 VND. Khoản lỗ này chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm.

(b) Khoản vay Công ty Tài chính Dầu khí để bổ sung tiền mua cổ phiếu theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 27/2007/HĐTD-TCĐK-10.14 ngày 24 tháng 5 năm 2007. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố 1.500.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND của Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	220.907.000.000	-	-	(162.907.000.000)	58.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	64.800.000	-	752.947.275	-	(223.305.975)	594.441.300
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.053.081.706	-	1.881.850.879	9.363.080	(1.430.981.339)	1.513.314.326
Cộng	<u>1.117.881.706</u>	<u>220.907.000.000</u>	<u>2.634.798.154</u>	<u>9.363.080</u>	<u>(164.561.287.314)</u>	<u>60.107.755.626</u>

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình	691.477.486	738.108.195
Tại Công ty Cổ phần Liên Thái Bình	186.190.364	411.833.004
Cộng	<u>877.667.850</u>	<u>1.149.941.199</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình	445.856.243	67.186.064
Tại Công ty Cổ phần Liên Thái Bình	711.860	17.056.299
Cộng	<u>446.568.103</u>	<u>84.242.363</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	912.515.024	6.933.851.292	(6.294.396.535)	1.551.969.781
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	7.871.582.311	9.177.732.195	(8.903.532.117)	8.145.782.389
Thuế thu nhập cá nhân	58.541.743	110.072.208	(58.249.034)	110.364.917
Thuế khác	4.954.051	9.651.362	(4.500.000)	10.105.413
Cộng	<u>8.847.593.129</u>	<u>16.231.307.057</u>	<u>(15.260.677.686)</u>	<u>9.818.222.500</u>

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình	7.956.269.713
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty Cổ phần Liên Thái Bình	1.221.462.482
Cộng	<u>9.177.732.195</u>

21. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và tháng 13 phải trả cho nhân viên.

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	10.707.937	11.960.629
Kinh phí công đoàn	182.500.600	
Các khoản phải trả khác	278.648.300	380.896.286
Cộng	<u>471.856.837</u>	<u>392.856.915</u>

23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>271.476.625</u>	<u>786.400.000</u>
Ngân hàng VID Public - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	7.300.000	34.300.000
Ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(b)	264.176.625	-
Ngân hàng Indovina ^(c)	-	752.100.000
Nợ dài hạn	<u>1.424.679.464</u>	<u>1.022.310.236</u>
Thuê tài chính Công ty Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để mua máy móc thiết bị	1.047.146.084	625.303.109
Thuê tài chính Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để mua máy móc thiết bị	377.533.380	397.007.127
Cộng	<u>1.696.156.089</u>	<u>1.808.710.236</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng VID Public – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số HCM/HP/04/18 ngày 09 tháng 7 năm 2004 để mua xe mua Toyota Zace GL. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chính tài sản mua.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số VNMPF070642CAR/239102 ngày 29 tháng 3 năm 2007 để mua xe ô tô Camry 3.5Q 2007. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chính tài sản mua.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	865.917.925	594.441.300	271.476.625	-
Thuê tài chính	2.937.993.790	1.513.314.326	1.424.679.464	-
Cộng	3.803.911.715	2.107.755.626	1.696.156.089	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	786.400.000	634.023.900	(396.000.000)	(752.947.275)	271.476.625
<i>Ngân hàng VID Public – Chi nhánh Hồ Chí Minh</i>	34.300.000	-	-	(27.000.000)	7.300.000
<i>Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Hồ Chí Minh</i>	-	634.023.900	-	(369.847.275)	264.176.625
<i>Ngân hàng Indovina</i>	752.100.000	-	(396.000.000)	(356.100.000)	-
Thuê tài chính	1.022.310.236	3.225.339.279	(941.119.172)	(1.881.850.879)	1.424.679.464
<i>Công ty Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam</i>	625.303.109	2.523.068.460	(800.368.862)	(1.300.856.623)	1.047.146.084
<i>Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam</i>	397.007.127	702.270.819	(140.750.310)	(580.994.256)	377.533.380
Cộng	1.808.710.236	3.859.363.179	(1.337.119.172)	(2.634.798.154)	1.696.156.089

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	3.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	3.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.000.000	3.200.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	3.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.000.000	3.200.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngõ Đứơc Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	(221.148.533)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	11.514.560.028
Chi quỹ trong năm	(1.406.526.677)
Số cuối năm	9.886.884.818

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm là doanh thu của dịch vụ vệ sinh. Các khoản giảm trừ là hàng bán bị trả lại.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của dịch vụ vệ sinh đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	297.249.303	129.435.845
Cổ tức, lợi nhuận được chia	112.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	525.733	-
Lãi hoạt động đầu tư tài chính	58.530.653.559	22.296.923.700
Cộng	58.940.428.595	22.426.359.545

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.515.846.108	330.917.704
Chi phí hoạt động đầu tư tài chính	2.062.886.357	163.409.170
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	4.900.000.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.611.501	-
Cộng	11.483.343.966	494.326.874

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	123.546.737	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	-	2.147.762
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.678.182	2.339.090
Chi phí dịch vụ mua ngoài	304.202.505	111.280.663
Chi phí bằng tiền khác	549.474.475	267.413.987
Cộng	981.901.899	383.181.502

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.739.965.597	4.251.861.012
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	423.921.415	398.307.881
Chi phí khấu hao tài sản cố định	865.624.847	659.866.738
Chi phí thuế, phí và lệ phí	11.616.213	106.842.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.452.469.818	3.000.258.958
Chi phí bằng tiền khác	782.152.609	152.281.484
Cộng	<u>8.275.750.499</u>	<u>8.569.418.297</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tài sản cố định	1.021.367.274	220.234.437
Các khoản thu nhập khác	313.787.306	4.605.096
Cộng	<u>1.335.154.580</u>	<u>224.839.533</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.120.237.948	-
Chi phí khác	174.003.606	14.013.960
Cộng	<u>1.294.241.554</u>	<u>14.013.960</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.004.941.100	20.845.346.543
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(626.428.192)	(369.564.857)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	51.378.512.908	20.475.781.686
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.783.333	2.033.333
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>10.741</u>	<u>10.070</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.200.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	1.583.333	2.033.333
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.783.333</u>	<u>2.033.333</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	1.198.375.922	-
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	3.072.085.161	-
Cộng	<u>3.602.058.745</u>	<u>-</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán có xu hướng giảm giá mạnh nên đã ảnh hưởng đến thị giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (mã chứng khoán PAN) và giá các cổ phiếu nằm trong danh mục đầu tư của Công ty. Bên cạnh đó, khoản vay Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn theo Hợp đồng mua bán cổ phần (có quyền mua lại) số 135/2007/HĐ-TD-SSIHO ngày 02 tháng 11 năm 2007 đã được thanh lý theo Biên bản thanh lý số 141/07 ngày 17 tháng 01 năm 2008 với việc Công ty mua lại cổ phần đã bán. Chi phí mua lại cổ phiếu đã bán là 851.200.000 VND.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm Công ty vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan 88.607.000.000 VND không trả lãi. Tại ngày kết thúc năm tài chính khoản vay này đã được hoàn trả.

3. Thuê hoạt động

Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình thuê văn phòng số 1306 Tòa nhà Mê Linh, 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê 2,635.00 USD/1 tháng (không bao gồm phụ phí khác) trong thời hạn 3 năm từ tháng 01 năm 2006 đến tháng 12 năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh, số 2 Ngõ Đức Kê, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	90,43	77,41
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	9,57	22,59
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27,23	20,33
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72,77	79,67
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,67	4,92
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,39	4,22
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,21	2,07
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	64,02	52,32
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	54,41	37,64
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	20,32	31,84
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	17,27	22,91
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	25,04	29,08

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2008

Trần Anh Phượng
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc